

Số: 906/BVSN-VTTBYT

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2026

V/v mời chào giá Dịch vụ bảo trì,
bảo dưỡng Hệ thống chụp mạch
xóa nền 2 bình diện.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống chụp mạch xóa nền 2 bình diện tại Bệnh Viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Phạm Trường Giang – NV phòng VT-TBYT; Số điện thoại: 0968.462.826

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: baogia.sannhiquangninh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng tải. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: Chi tiết theo phụ lục II

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ, các yêu cầu về cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

3. Thời gian tiến hành bảo trì, bảo dưỡng dự kiến: Theo quy định của hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu từ nhà thầu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT,VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ Lục I BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 906/BVSN-VTTBYT ngày 13/4/2026 của
Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh)

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các danh mục, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tên thương mại, ký mã hiệu (nếu có)	Hãng/nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
...			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ...Đối với thiết bị y tế gửi kèm thêm văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật đấu thầu.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ Lục II

Yêu cầu kỹ thuật

(Kèm theo công văn số 906/BVSN-VTTBYT ngày 13/4/2026 của
Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh)

I. Yêu cầu chung.

- Nhà thầu tham gia chào giá cung cấp đầy đủ hồ sơ ủy quyền của hãng sản xuất thiết bị về việc thực hiện bảo trì bảo dưỡng, cung cấp dịch vụ kỹ thuật liên quan tới thiết bị của hãng đó.
- Nhà thầu tham gia chào giá cung cấp hợp đồng tương tự đã hoàn thành hoặc đang thực hiện thiết bị cùng hãng, cùng chủng loại với thiết bị chào giá.
- Nhà thầu Cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trong quá trình thực hiện bảo trì, bảo dưỡng mà có hỏng hóc phát sinh.
- Nhà thầu cam kết bảo dưỡng đúng theo khuyến cáo và quy trình của hãng sản xuất thiết bị.
- Dịch vụ Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho toàn bộ hệ thống máy 02 lần/ năm
- Đáp ứng các cuộc gọi yêu cầu dịch vụ kỹ thuật: Không giới hạn số lần.
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật tại đơn vị sử dụng (không bao gồm phụ kiện hư hỏng):tối đa 06 lần.
- Thời gian đáp ứng cuộc gọi yêu cầu dịch vụ: Trong vòng 24 giờ có mặt tại Bệnh viện kể từ khi nhận được thông báo sự cố của Bệnh viện, trong giờ/ ngày làm việc: 8h – 17h từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định nhà nước.
- Thực hiện nâng cấp bản sửa lỗi (FCO & FSN) phần mềm miễn phí.
- Thời gian tiêu chuẩn thực hiện bảo trì, bảo dưỡng: 01 – 02 ngày (tất cả các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6).

II. Yêu cầu kỹ thuật. (Tối thiểu theo yêu cầu dưới đây và theo khuyến cáo của hãng sản xuất thiết bị)

I	Hệ thống chụp mạch kỹ thuật số xóa nền DSA Model: Allura Xper FD20/10 Hãng sản xuất: Philips Healthcare; Xuất xứ: Hà Lan.
A.	KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
1	Main Supply (voltage, Frequency, Phase) Nguồn cung cấp (Điện áp, Tần số, Pha)
2	Kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm môi trường

B.	BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ CHO HỆ THỐNG MÁY CHÍNH	
Stt	Nội dung chi tiết	
A	Hệ thống cánh tay treo trần	
I	Cánh tay treo trần	
1	Làm sạch hệ thống ray trượt treo trần	

2	Kiểm tra motor chuyển động cánh tay trên ray	
3	Làm sạch các rãnh trượt cánh tay CArm	
4	Tra mỡ chuyên dụng cho các khớp chuyển động	
5	Kiểm tra dây đai truyền động quay CArm và điều chỉnh	
6	Kiểm tra tình trạng dây đai truyền động trượt CArm	
7	Làm sạch các bảng mạch trong cánh tay LArm	
8	Làm sạch các cảm biến chống va chạm	
9	Kiểm tra các điểm giới hạn vị trí	
10	Kiểm tra và hiệu chỉnh (Calib) lại dòng cho motor (nếu cần)	
11	Kiểm tra và hiệu chỉnh (Calib) lại các vị trí làm việc (nếu cần)	
II	Bóng phát tia X	
18	Kiểm tra bề ngoài bóng x quang	
19	Kiểm tra và tra mỡ cao áp chuyên dụng cho các đầu nối	
20	Kiểm tra rò rỉ của hệ thống trao đổi nhiệt cho bóng X-Ray	
21	Bổ xung dầu cao áp và đuổi khí	
22	Hiệu chuẩn dòng tim bóng - Adap (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
23	Đo đặc, hiệu chuẩn vùng tia và tỷ lệ liều tia (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
24	Đo đặc, hiệu chuẩn lại hệ số giới hạn liều tia nhận vào (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
25	Kiểm tra tỷ lệ liều tia mỗi khung hình trong khoảng cho phép	
26	Kiểm tra độ ổn định của kV, mAs và ảnh động đối với hệ thống	
27	Đo đặc kiểm tra giới hạn liều tia vào bệnh nhân	
28	Kiểm tra điều khiển liều tia tự động và hiệu chỉnh (nếu cần)	
III	Collimator	
29	Kiểm tra hành trình di chuyển	
IV	Detector	
30	Làm sạch bề mặt bên ngoài và bên trong	
31	Kiểm tra các kết nối của đường ống dung dịch giải nhiệt	
32	Hiệu chỉnh (Calib) lại hình ảnh. (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
33	Kiểm tra nhiệt độ và các thông số hoạt động duy trì	
B	Hệ thống cánh tay để sàn	
I	Cánh tay để sàn	

1	Kiểm tra motor chuyển động cánh tay trên ray	
2	Làm sạch các rãnh trượt cánh tay CArm	
3	Tra mỡ chuyên dụng cho các khớp chuyển động	
4	Kiểm tra dây đai truyền động quay CArm và điều chỉnh	
5	Kiểm tra tình trạng dây đai truyền động trượt CArm	
6	Làm sạch các bảng mạch trong cánh tay LArm	
7	Làm sạch các cảm biến chống va chạm	
8	Kiểm tra các điểm giới hạn vị trí	
9	Kiểm tra và hiệu chỉnh (Calib) lại dòng cho motor (nếu cần)	
10	Kiểm tra và hiệu chỉnh (Calib) lại các vị trí làm việc (nếu cần)	
II	Bóng phát tia X	
11	Kiểm tra bề ngoài bóng x quang	
12	Kiểm tra và tra mỡ cao áp chuyên dụng cho các đầu nối	
13	Kiểm tra rò rỉ của hệ thống trao đổi nhiệt cho bóng X-Ray	
14	Bổ xung dầu cao áp và đuổi khí	
15	Hiệu chuẩn dòng tim bóng - Adap (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
16	Đo đặc, hiệu chuẩn vùng tia và tỷ lệ liều tia (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
17	Đo đặc, hiệu chuẩn lại hệ số giới hạn liều tia nhận vào (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
18	Kiểm tra tỷ lệ liều tia mỗi khung hình trong khoảng cho phép	
19	Kiểm tra độ ổn định của kV, mAs và ảnh động đối với hệ thống	
20	Đo đặc kiểm tra giới hạn liều tia vào bệnh nhân	
21	Kiểm tra điều khiển liều tia tự động và hiệu chỉnh (nếu cần)	
III	Collimator	
22	Kiểm tra hành trình di chuyển	
IV	Detector	
23	Làm sạch bề mặt bên ngoài và bên trong	
24	Kiểm tra các kết nối của đường ống dung dịch giải nhiệt	
25	Hiệu chỉnh (Calib) lại hình ảnh. (<i>Thực hiện 01 lần/ 12 tháng</i>)	
26	Kiểm tra nhiệt độ và các thông số hoạt động duy trì	
C.	Hệ thống giá đỡ màn hình	
1	Làm sạch hệ thống ray trượt trên trần	

2	Làm sạch hệ giá treo màn hình	
3	Kiểm tra hành trình di chuyển	
4	Kiểm tra chốt treo an toàn	
5	Làm sạch bên ngoài các màn hình	
6	Kiểm tra chất lượng hình ảnh và hiệu chỉnh các màn hình	
D.	Bàn bệnh nhân	
1	Kiểm tra đế bàn và trục xoay	
2	Làm sạch và tra mỡ chuyên dụng cho các trục chuyển động	
3	Kiểm tra, bảo trì hệ thống phanh cho các trục chuyển động	
4	Làm sạch các bảng mạch điều khiển	
5	Kiểm tra khoảng dịch chuyển và hiệu chỉnh lại (nếu cần)	
6	Kiểm tra và hiệu chỉnh cảm biến lực nén	
7	Làm sạch toàn bộ vỏ của bàn	
E.	Các khối điều khiển trong phòng can thiệp (GEO, Imaging modul...)	
1	Làm sạch bên ngoài các khối điều khiển	
2	Kiểm tra các phím chức năng	
3	Kiểm tra màn hình chạm khối xper và hiệu chỉnh	
4	Kiểm tra tính năng hệ thống Intercom	
F.	Các khối trong phòng điều khiển: Review, Intercom, keyboard	
1	Làm sạch bên ngoài các khối điều khiển	
2	Kiểm tra các phím chức năng	
3	Kiểm tra tính năng hệ thống Intercom	
4	Làm sạch, kiểm tra và hiệu chỉnh các màn hình hiển thị	
I.	Hệ máy tính cho hình ảnh nâng cao Interventional Tool	
1	Làm sạch các bo mạch và quạt gió tản nhiệt	
2	Kiểm tra pin cmos và thay thế (nếu cần)	
3	Hủy các file rác sinh ra trong quá trình sử dụng	
4	Hiệu chỉnh (Calib) lại hình ảnh nâng cao	
5	Sao lưu lại cấu hình phần mềm và dữ liệu calib	
K	Máy tính lưu trữ dữ liệu bệnh nhân	
1	Làm sạch các bo mạch và quạt gió tản nhiệt	

2	Kiểm tra pin cmos và thay thế (nếu cần)	
3	Hủy các file rác sinh ra trong quá trình sử dụng	
4	Sao lưu lại cấu hình phần mềm	
L.	Hệ máy theo dõi huyết động học: Monitor/ khối hemo	
1	Kiểm tra dấu hiệu hư hỏng và làm sạch bề ngoài các cáp kết nối	
2	Làm sạch các bo mạch và quạt gió tản nhiệt	
3	Kiểm tra pin cmos và thay thế (nếu cần)	
4	Kiểm tra tính năng, thông số đo thông qua phần mềm mô phỏng và bộ simulator	
M.	Các tủ điện điều khiển trong phòng kỹ thuật	
1	Làm sạch khối giải nhiệt của bơm dầu cho bóng phát tia x cánh tay treo trần	
2	Làm sạch khối giải nhiệt của bơm dầu cho bóng phát tia x cánh tay để sàn	
3	Làm sạch filter lọc dầu	
4	Kiểm tra áp lực và bổ sung dầu giải nhiệt bóng phát tia x	
5	Đuổi khí của đường ống bơm dầu cho bóng phát tia x	
6	Kiểm tra và bổ sung dung dịch giải nhiệt cho Detector (<i>R8.1 trở về trước</i>)	
7	Làm sạch tấm lọc bụi của hệ giải nhiệt cho Detector (<i>R8.1 trở về trước</i>)	
8	Kiểm tra các kết nối cao áp tại tủ cao thế và các bất thường bên ngoài	
9	Lấy logfile và kiểm tra lỗi của tủ cao áp	
10	Kiểm tra thời gian phát tia của bóng x quang	
11	Kiểm tra dung lượng Pin NVRAM của bảng mạch KV-Ma (<i>R8.1 trở về trước</i>)	
12	Làm sạch các bảng mạch và quạt gió tản nhiệt	
13	Làm sạch các quạt gió tản nhiệt	
14	Kiểm tra Pin CMOS của Host PC/ IPPC/ IPC (thay thế nếu cần)	
15	Kiểm tra các cầu đấu cho điện 3 pha và các nguồn điện cung cấp cho toàn bộ hệ thống	
16	Kiểm tra, đo trở kháng tiếp đất	
17	Kiểm tra, đo an toàn điện	
18	Kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn cảnh báo tia X	
19	Kiểm tra các lỗi phát sinh đã lưu trong logfile	

N.	Tủ cung cấp nguồn 3 pha và UPS	
1	Kiểm tra tiếp xúc các cầu đầu điện áp 3 pha	
2	Kiểm tra nội trở tiếp đất của nguồn cấp cho hệ thống	
3	Kiểm tra trạng thái của UPS	
4	Kiểm tra khả năng lưu điện của UPS	